PHẦN VĂN BẢN KHÁC

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4381/QĐ-BQP	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng tại Công văn số 1676/TM-VP ngày 14 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4381/QĐ-BQP ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Phần 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG			
1	Thủ tục xin cấp phép cung cấp dịch vụ Internet cho các cơ quan, đơn vị trong Quân đội	CNTT	Cục CNTT
2	Thủ tục xin thiết lập trang, cổng thông tin điện tử trên Internet	CNTT	Cục Tuyên huấn/TCCT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG THỰC HIỆN			
1	Thủ tục xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội	CNTT	Cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP

Phần 2
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục xin cấp phép cung cấp dịch vụ Internet trong Quân đội

Trình tự thực hiện:

1. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có nhu cầu cung cấp dịch vụ Internet trong Quân đội gửi hồ sơ về Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu.

2. Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu tiếp nhận hồ sơ và phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thẩm định hồ sơ; trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phải trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

3. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng không cấp phép, Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do để doanh nghiệp xin cấp phép biết.

Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có nhu cầu cung cấp dịch vụ Internet trong Quân đội trực tiếp nộp hồ sơ cho Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu.

Thành phần hồ sơ:

1. Bản sao có chứng thực Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông loại hình dịch vụ Internet do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp;

2. Đơn xin cung cấp dịch vụ Internet trong Quân đội.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu.

4. Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp phép cung cấp dịch vụ Internet trong Quân đội.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01 - Đơn xin cấp phép cung cấp dịch vụ Internet trong Quân đội.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông loại hình dịch vụ Internet của Bộ Thông tin và Truyền thông và thẩm định của cơ quan chuyên môn về công nghệ thông tin thuộc Bộ Quốc phòng.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông năm 2009;

Căn cứ Luật Cơ yếu năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Mẫu số 01

(TÊN DOANH NGHIỆP)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*..., ngày... tháng... năm...*

ĐƠN XIN CẤP PHÉP
CUNG CẤP DỊCH VỤ INTERNET TRONG QUÂN ĐỘI

Kính gửi Cục Công nghệ thông tin/BTTM

(Tên doanh nghiệp) đề nghị Cục Công nghệ thông tin/BTTM xem xét, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cấp phép cung cấp dịch vụ Internet trong Quân đội như sau:

Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(tên ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư, ghi bằng chữ in hoa).....*

2. Địa chỉ trụ sở chính: *(địa chỉ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư).....*

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do..... cấp ngày.... tháng.... năm.... tại.....

4. Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông loại hình dịch vụ Internet số:.... do Bộ Thông tin truyền thông cấp ngày...tháng....năm...

5. Điện thoại:..... Fax:..... Website.....

Phần 2. **Cam kết**

(Tên doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ Internet trong Quân đội.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về lĩnh vực Internet và Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng./.

Nơi nhận: - Như trên; ..... - Lưu VT,...;....	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** **CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký, đóng dấu)*

2. Thủ tục xin thiết lập trang, cổng thông tin điện tử trên Internet

Trình tự thực hiện:

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu thiết lập trang, cổng thông tin điện tử gửi hồ sơ về Tổng cục Chính trị và Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu.

2. Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu thẩm định hồ sơ; trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phải trình Thủ trưởng Tổng cục Chính trị xem xét, quyết định.

3. Trường hợp Thủ trưởng Tổng cục Chính trị không cấp phép, Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do để cơ quan, đơn vị xin cấp phép biết.

Cách thức thực hiện:

Cơ quan, đơn vị có nhu cầu thiết lập trang, cổng thông tin điện tử trực tiếp nộp hồ sơ theo quy định cho Tổng cục Chính trị và Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu

Thành phần hồ sơ:

1. Tờ trình đề nghị cấp phép thiết lập trang, cổng thông tin điện tử.

2. Đề án xây dựng trang, cổng thông tin điện tử kèm theo sơ đồ cấu trúc, giới thiệu trang, cổng thông tin điện tử.

3. Sơ yếu lý lịch người chịu trách nhiệm trang, cổng thông tin điện tử.

4. Bản cam kết sử dụng dịch vụ Internet.

5. Tờ khai đăng ký thiết lập trang, cổng thông tin điện tử.

6. Bản sao có chứng thực Hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê máy chủ Internet để đặt trang, cổng thông tin điện tử.

7. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký tên miền.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị có nhu cầu thiết lập trang, cổng thông tin điện tử

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ trưởng Tổng cục Chính trị.

2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Tuyên huấn/Tổng cục Chính trị.

4. Cơ quan phối hợp: Cục Công nghệ thông tin/Bộ Tổng Tham mưu.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp phép thiết lập trang, cổng thông tin điện tử

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông năm 2009;

Căn cứ Luật Cơ yếu năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG THỰC HIỆN

1. Thủ tục xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội

Trình tự thực hiện:

1. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội gửi hồ sơ về cơ quan quản lý công nghệ thông tin (cơ quan tiếp nhận hồ sơ) trực thuộc Chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ; trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ phải trình lên chỉ huy cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

3. Trường hợp chỉ huy cơ quan, đơn vị không cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do để cơ quan, đơn vị xin cấp phép biết.

Cách thức thực hiện:

Cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng dịch vụ Internet trực tiếp nộp hồ sơ theo quy định cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

Thành phần hồ sơ:

a) Đơn xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội;

b) Bản cam kết thực hiện quy định của pháp luật liên quan đến việc khai thác sử dụng dịch vụ Internet.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng dịch vụ Internet.

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan quản lý công nghệ thông tin trực thuộc người có thẩm quyền cấp phép sử dụng dịch vụ Internet.

4. Cơ quan phối hợp: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội.

Lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 02 - Đơn xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội.

Mẫu số 03 - Cam kết sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội.

Mẫu số 04 - Quyết định cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Viễn thông năm 2009;

Căn cứ Luật Cơ yếu năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

Căn cứ Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Mẫu số 02

.....(1) **.....**(2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...(3)/...(4)	*.....(5), ngày..... tháng..... năm 20...*

ĐƠN XIN CẤP PHÉP
SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET TRONG QUÂN ĐỘI

Kính gửi:.....(6)

Căn cứ Quy chế quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Căn cứ.....(7).....;

(2) đề nghị (6) cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội như sau:

Phần 1. Thông tin chung

Tên cơ quan đơn vị sử dụng dịch vụ Internet

Phần 2. Lý do xin cấp phép

Trình bày tóm tắt lý do xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet.

Phần 3. Nội dung xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet

1. Địa điểm sử dụng:.....
2. Số lượng máy tính kết nối Internet:.....
4. Hình thức kết nối: (ADSL, FTTH....)
3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet:.....

Phần 4. Cam kết

(2) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của nội dung trong đơn đề nghị cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội./.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT,... (9);....	**.....**(8) *(Chữ ký, dấu)* **Cấp bậc, họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp.
(2) Tên cơ quan, đơn vị đề nghị.
(3) Số văn bản.
(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị đề nghị.
(5) Địa danh tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
(6) Người có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 12 Quy chế này.
(7) Các quy định của cơ quan, đơn vị về khai thác, sử dụng Internet (nếu có).
(8) Chức vụ người ký.
(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo, tên người soạn thảo và số lượng bản phát hành.

Mẫu số 03

.....(1) **.....**(2)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(3), ngày..... tháng..... năm 20...

BẢN CAM KẾT
SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET TRONG QUÂN ĐỘI

Phòng Tham mưu - Kế hoạch (2)/(1) xin cam kết:

1. Tổ chức sử dụng Internet cho cơ quan, đơn vị theo đúng những nội dung trong đơn xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội số.... ngày.... tháng.... năm của.....(4)

2. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về lĩnh vực Internet; Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và..... (5).

3. Nếu vi phạm xin chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng./.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG **.....**(7) *(Ký tên, đóng dấu)*	**.....**(6) *(Ký, ghi rõ họ tên)* **Cấp bậc, họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, đơn vị đề nghị.

(2) Cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ Internet.

(3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Theo thông tin trong Đơn xin cấp phép sử dụng dịch vụ Internet.

(5) Các quy định của cơ quan, đơn vị về khai thác, sử dụng Internet (nếu có).

(6) Chức vụ thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ Internet.

(7) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị.

Mẫu số 04

.....(1) **.....(2)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...(3)/QĐ-.....(4)	*.....(5), ngày..... tháng..... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp phép sử dụng dịch vụ Internet

.....(6)

Căn cứ Quy chế quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Căn cứ.....;

Xét đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội cho.....(7).

Địa điểm sử dụng: .....

Số lượng máy tính kết nối Internet: .....

Hình thức kết nối:.....

Đơn vị cung cấp dịch vụ Internet:.....

Điều 2. Chỉ huy....(7) có trách nhiệm quản lý việc khai thác, sử dụng dịch vụ Internet theo Quy chế quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 110/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 3. (8) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 1; - .....; - Lưu: VT,... (10); H10.	**.....**(9) *(Chữ ký, dấu)* **Cấp bậc, họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp.

(2) Tên cơ quan, đơn vị ban hành quyết định.

(3) Số văn bản.

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị ban hành quyết định.

(5) Địa danh (ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

(6) Người có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 12 Quy chế này.

(7) Tên cơ quan, đơn vị được cấp phép sử dụng dịch vụ Internet.

(8) Chỉ huy cơ quan, đơn vị đề nghị cấp phép sử dụng dịch vụ Internet.

(9) Chức vụ người ký.

(10) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo, tên người soạn thảo và số lượng bản phát hành.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng